

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng; phát huy vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền thành phố; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính quyền, các sở, ban, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP.

2. Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương, gắn với thực hiện điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung thành phố đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2075.

3. Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới mô hình phát triển của thành phố theo hướng tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập; lấy con người làm trung tâm, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng suất lao động làm động lực chủ yếu.

4. Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện hoặc hoàn thành, sản phẩm đầu ra, cấp trình hoặc cấp ban hành, nguồn lực thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Đối với nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền, không xây

dựng thêm đề án nếu không cần thiết, mà tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CỤ THỂ

1. Danh mục chỉ tiêu chủ yếu và cơ quan theo dõi, tham mưu được nêu tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Nghị quyết số 217/NQ-CP và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể theo nguyên tắc: rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ nguồn lực và rõ trách nhiệm người đứng đầu.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp được phân thành các nhóm sau:

a) Về thể chế, quản trị phát triển và tổ chức thực hiện Quy hoạch thành phố

- Rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển trong điều chỉnh Quy hoạch thành phố vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển đô thị và các chương trình chuyên ngành.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của thành phố; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính - ngân sách, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút nhân tài và phát triển khu thương mại tự do.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương; không xây dựng thêm đề án mới đối với những nội dung đã rõ, mà tập trung phân công đầu mối, bố trí nguồn lực và triển khai ngay.

b) Về phát triển kinh tế hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập

- Thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng suất lao động; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dữ liệu, kinh tế các-bon thấp phù hợp với điều kiện của thành phố.

- Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, trong đó trọng tâm là du lịch, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh, sạch, tuần hoàn; ưu tiên bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, robot, thiết bị điện tử, vật liệu mới, công nghệ sinh học, phương tiện vận tải điện hóa, năng lượng và chế biến nông sản công nghệ cao.

- Đẩy nhanh phát triển Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế, Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang; phát triển Đà Nẵng

thành trung tâm logistics cấp quốc gia và trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế.

c) Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai các nhiệm vụ thuộc Chiến lược chuyển đổi trí tuệ nhân tạo quốc gia theo phân công của Chính phủ.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số dùng chung; công bố, khai thác dữ liệu mở của cơ quan nhà nước có kiểm soát theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương; phát triển trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng kết nối tốc độ cao và hệ thống bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm mở, không gian thử nghiệm công nghệ cao gắn với Đại học Đà Nẵng, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế và doanh nghiệp.

d) Về xã hội, nguồn nhân lực, văn hóa và con người

- Xây dựng, triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thị trường lao động hiện đại, nhu cầu của doanh nghiệp và các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; chú trọng nhân lực về khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ số, logistics, tài chính, du lịch, y tế, giáo dục và quản trị đô thị.

- Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế làm việc, sinh sống lâu dài tại thành phố theo các cơ chế, chính sách của Trung ương và của thành phố.

- Phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa, du lịch di sản, văn hóa số, nội dung sáng tạo, du lịch thông minh, kinh tế đêm, không gian sáng tạo; bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa Xứ Quảng gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Về môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

- Triển khai các nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước thải, chất thải rắn, phát triển công nghiệp môi trường.

- Tăng cường quản trị tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai dựa trên dữ liệu, quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm; bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái quan trọng, rừng, biển, đảo, đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ phát triển tại khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở, xói lở bờ sông, bờ biển.

e) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh tài chính, an ninh năng lượng.

- Chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường đối ngoại kinh tế, đối ngoại khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi ngoại số, dữ liệu và ngoại giao xanh; thu hút đối tác chiến lược, tập đoàn đa quốc gia, định chế tài chính, tổ chức nghiên cứu, chuyên gia và nhân tài quốc tế tham gia các chương trình phát triển của thành phố.

4. Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra, cấp trình hoặc cấp ban hành, nguồn lực thực hiện được nêu tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo UBND thành phố, đồng thời tổng hợp, tham mưu báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Văn phòng UBND thành phố

Giao Văn phòng UBND thành phố chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao; phối hợp với Sở Tài chính trong tổng hợp, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm đầu ra của các cơ quan, đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu

Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; phân công lãnh đạo phụ trách, xác định rõ tiến độ, sản phẩm, nguồn lực, trách nhiệm; hằng năm (trước ngày 10 tháng 11) đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp.

4. Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ

a) Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục II chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng, tiến độ, sản phẩm đầu ra; chủ động phối hợp với cơ quan Trung ương, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để triển khai. Trường hợp nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương thì tổ chức thực hiện ngay; không tham mưu xây dựng thêm đề án, chương trình, kế hoạch riêng nếu không cần thiết.

b) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan báo chí, truyền thông và địa phương thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội về đổi mới mô hình phát triển của thành phố.

6. Sở Nội vụ

Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu lồng ghép kết quả thực hiện Kế hoạch

vào đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng và kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (để báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại học Đà Nẵng;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Hải quan khu vực XII;
- Thống kê thành phố;
- Báo và Đài PTTH Đà Nẵng,
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I
DANH MỤC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan theo dõi công tác triển khai của Trung ương, tham mưu triển khai tại địa phương
I	Nhóm chỉ tiêu về thể chế, quản trị quốc gia và hoàn thiện hệ thống chính trị				
1	Xếp hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của Liên hợp quốc	Thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của Liên hợp quốc	Thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của Liên hợp quốc	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế				
2	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm (%)	11% trở lên	10,0-11,0	10,0-11,0	Sở Tài chính đầu mối tham mưu điều hành kịch bản tăng trưởng thực hiện công tác thông kê. Các sở ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3	Tỉ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP (%)	>55	>55	>55	Sở Tài chính Thống kê thành phố Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp
5	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (đến cuối kỳ) (%)	≥30	30 - 35	≥40	Sở Khoa học và Công nghệ Thống kê thành phố
6	Tốc độ tăng trưởng thị trường trung tâm dữ liệu bình quân/năm (%)	12 - 15	10 - 12	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) (đến cuối kỳ)	Thuộc nhóm 40 quốc gia dẫn đầu thế giới	Thuộc nhóm 35 quốc gia dẫn đầu thế	Thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu thế	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan theo dõi công tác triển khai của Trung ương, tham mưu triển khai tại địa phương
			giới	giới	
8	Tốc độ tăng số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế trung bình/năm	16 - 18	10 - 12	10	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển so với GRDP, trong đó tỉ trọng kinh phí từ xã hội (đến cuối kỳ) (%)	2; >60	3; 65 - 70	3 - 3,5; 70 - 80	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Phát triển đô thị	- Xây dựng chương trình phát triển đô thị thành phố và Kế hoạch phát triển đô thị cho các phường, xã. - Phân đầu hoàn thiện các tiêu chí đô thị: + Loại I¹ đối với thành phố Đà Nẵng (mới); + Loại II đối với các đô thị Tam Kỳ, Hội An; + Loại III² đối với 20 đô thị. - Xây dựng đô thị Điện Bàn đạt tiêu chí đô thị loại II³. - Xây dựng 06 đô thị mới đạt tiêu chí đô thị loại III⁴.	Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí các đô thị	Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí các đô thị	Sở Xây dựng
III Nhóm chỉ tiêu về xã hội					

¹ Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

² Phụ lục I kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³ Mục III Phụ lục I kèm theo Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁴ Các đô thị: Duy Nghĩa, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Tây Hồ, Vu Gia theo Phụ lục I kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan theo dõi công tác triển khai của Trung ương, tham mưu triển khai tại địa phương
11	Phát triển dân số (đến cuối kỳ)	Quy mô dân số đạt khoảng 3,191 triệu người	Quy mô dân số đạt khoảng 3,628 triệu người	Quy mô dân số đạt khoảng 4,782 triệu người	Sở Y tế Thống kê thành phố
12	Số người hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ (đến cuối kỳ)	12 người trên 1 vạn dân	25 người trên 1 vạn dân	Khoảng 50 - 60 người trên 1 vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học	$\geq 35\%$	$\geq 40\%$	$> 40\%$	Đại học Đà Nẵng; Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng uy tín thế giới.	0	1	≥ 1	Đại học Đà Nẵng; Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khỏe (cuối kỳ)	75,6/68	76,3/69	78,7/71 ⁵	Sở Y tế Thống kê thành phố
IV	Nhóm chỉ tiêu về văn hoá, con người				
16	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,787	0,825	0,857	Sở Y tế Thống kê thành phố
17	Đóng góp của giá trị tăng thêm ngành công nghiệp văn hoá trong GRDP (đến cuối kỳ) (%)	9,5-10	9,5-10	9,5-10	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
V	Nhóm chỉ tiêu về môi trường sinh thái				
18	Tỉ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp (đến cuối kỳ) (%)	25-30%	35-40%	65-75%	Sở Công Thương

Ghi chú: Đối với các chỉ tiêu còn lại, sau khi có hướng dẫn từ Trung ương, thành phố tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện.

⁵ Phân đầu đến năm 2045, tuổi thọ trung bình đạt 80 tuổi trở lên.

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW,
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 33-CTr/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 217/NQ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
I. Nhiệm vụ chung về tổ chức thực hiện							
1	Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP	Sở Tài chính	Văn phòng UBND thành phố; các sở, ngành, địa phương	Tháng 8/2026	Kế hoạch được ban hành; báo cáo Chính phủ theo yêu cầu	UBND thành phố	NSNN và nguồn hợp pháp khác
2	Tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền về đổi mới mô hình phát triển của thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan báo chí; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030; thực hiện thường xuyên	Kế hoạch truyền thông; chuyên trang, chuyên mục, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả hằng năm	UBND thành phố/ Chủ tịch UBND thành phố	NSNN và nguồn hợp pháp khác
3	Cụ thể hóa chỉ tiêu đổi mới mô hình phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính - ngân sách và chương trình công tác hằng năm	Sở Tài chính	Thống kê thành phố; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Hằng năm, từ năm 2026	Bộ chỉ tiêu, báo cáo theo dõi, đánh giá; nội dung lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm	UBND thành phố/HĐND thành phố theo thẩm quyền	NSNN
4	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp thực hiện Kế hoạch; báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn phòng UBND thành phố; các sở, ngành, địa phương	Định kỳ hằng năm; sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn	Báo cáo kết quả thực hiện; kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết	UBND thành phố; Bộ Tài chính/Chính phủ khi có yêu cầu	NSNN
6	Xây dựng hệ thống thông tin phục	Văn phòng Thành	Các sở, ban, ngành, địa	2026-2027	Xây dựng hệ thống		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	vụ theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động. Đưa lên Hệ thống IOC thành phố giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu	Ủy; Sở Khoa học và Công nghệ	phương		thông tin phục vụ theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động		
7	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; chủ động rà soát, lựa chọn các lĩnh vực, nhiệm vụ có nguy cơ phát sinh vi phạm, sai phạm để đưa vào kế hoạch thanh tra hằng năm theo quy định; kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế và xử lý theo thẩm quyền.	Thanh tra thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hằng năm, 2026-2030	Kế hoạch thanh tra hằng năm; kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, xử lý theo quy định.	Theo thẩm quyền.	Nguồn ngân sách và nguồn hợp pháp khác.

II. Về thể chế, quản trị và tổ chức không gian phát triển

8	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của thành phố; kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ điểm nghẽn về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và khu thương mại tự do	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	2026-2030; rà soát hằng năm	Danh mục vướng mắc; văn bản tham mưu xử lý theo thẩm quyền; kiến nghị gửi bộ, ngành Trung ương	UBND thành phố/HĐND thành phố/Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền	NSNN
9	Tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, cập nhật vào quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các kế hoạch chuyên ngành	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030	Kế hoạch triển khai Quy hoạch; danh mục chương trình, dự án ưu tiên; báo cáo tiến độ thực hiện	UBND thành phố/HĐND thành phố theo thẩm quyền	NSNN, đầu tư công, nguồn xã hội hóa
10	Tham gia triển khai nhiệm vụ hoàn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Tư	2026-2030	Báo cáo, góp ý, đề	UBND thành	NSNN

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
	thiện thể chế pháp luật về phát triển đô thị theo phân công của Chính phủ; chủ động chuẩn bị cơ sở thực tiễn, đề xuất đặc thù cho Đà Nẵng.		pháp; Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương		xuất chính sách; kế hoạch triển khai sau khi văn bản Trung ương ban hành	phó/Bộ Xây dựng	
11	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin phục vụ theo dõi, đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chỉ tiêu đổi mới mô hình phát triển của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ; Thống kê thành phố	2026-2027; cập nhật thường xuyên	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ, chỉ tiêu; quy chế cập nhật, khai thác dữ liệu	UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố	NSNN và nguồn hợp pháp khác
12	Xây dựng các chiến lược: Phát triển kinh tế không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm...	Sở Xây dựng chủ trì kinh tế không gian ngầm Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì kinh tế không gian tầm thấp, không gian vũ trụ	Các cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2027	Chiến lược		NSNN và các nguồn hợp pháp khác
13	Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ trên 88% giai đoạn 2026-2030, trên 90% giai đoạn 2031-2035, trên 95% giai đoạn 2036-2045	Sở Nội vụ	Các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.	2026-2045	Kế hoạch, báo cáo	UBND thành phố	
III. Về kinh tế, hạ tầng chiến lược, công nghiệp, dịch vụ và khu chức năng động lực							
14	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế, Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	2026-2030	Đề án; danh mục dự án ưu tiên; cơ chế phối hợp triển khai	UBND thành phố/Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền	NSNN, vốn nhà đầu tư, nguồn hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
15	Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, vật liệu mới, cơ khí, phương tiện vận tải điện hóa và công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, các cơ quan liên quan	2026-2030	Chương trình chuyên đề; danh mục dự án thu hút đầu tư; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp		
16	Chương trình phát triển logistics đa phương thức gắn với Cảng Liên Chiểu, Chu Lai, Nam Giang, hành lang Đông - Tây và các cảng, sân bay, ga hàng hóa	Sở Công Thương; Sở Xây dựng	Sở Tài chính, các ban quản lý, địa phương liên quan	2026-2030	Đề án logistics; danh mục trung tâm logistics, dự án hạ tầng ưu tiên		
17	Chương trình phát triển du lịch di sản, du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao và kinh tế đêm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chương trình chuyên đề; danh mục sản phẩm, không gian, sự kiện trọng điểm	2026-2030	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các địa phương, doanh nghiệp		
18	Chương trình phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp dẫn dắt	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình hỗ trợ; danh mục doanh nghiệp tiềm năng; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ	2026-2030	Hiệp hội doanh nghiệp, các sở, ngành liên quan		
19	Triển khai nhiệm vụ phát triển hệ thống logistics; hình thành các trung tâm logistics, trung chuyển hàng hóa, kho ngoại quan, kết nối Cảng Liên Chiểu - Chu Lai - Nam Giang - Hành lang kinh tế Đông - Tây.	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Hải quan thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	2026-2035; ưu tiên 2026-2030	Kế hoạch/danh mục dự án logistics; báo cáo phối hợp thực hiện Đề án phát triển hệ thống logistics theo chỉ đạo của Chính phủ	UBND thành phố/Bộ Công Thương theo thẩm quyền	NSNN, PPP, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
20	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số; thúc đẩy sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; nâng cao năng suất, chất lượng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan, địa phương; doanh nghiệp	Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030	Chương trình/kế hoạch; các mô hình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp	UBND thành phố	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
	và sức cạnh tranh của doanh nghiệp						
21	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa; triển khai đến các doanh nghiệp về các cam kết FTA mà Việt Nam tham gia	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các hiệp hội, doanh nghiệp	2026-2030	Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, các văn bản triển khai	UBND thành phố	
22	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thương mại số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng các nền tảng số trong kinh doanh, lưu thông, phân phối, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan, địa phương; doanh nghiệp	2026-2030	Kế hoạch/chương trình, hội nghị, hội thảo, tập huấn mô hình hỗ trợ doanh nghiệp	UBND thành phố	
23	Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển công nghiệp - thương mại - logistics; chủ trì phối hợp với các địa phương trong vùng kết nối chuỗi cung ứng, nguyên liệu, sản xuất, lưu thông và xuất nhập khẩu; phát huy vai trò Đà Nẵng là đầu mối thương mại, logistics và dịch vụ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các địa phương trong vùng	Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030	Chương trình/kế hoạch liên kết; các thỏa thuận, chương trình phối hợp và dự án liên kết	UBND thành phố	
24	Tham mưu UBND thành phố xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, gắn với chuỗi giá trị silica, kính, VLXD xanh, bán dẫn.	Sở Công Thương	BQL khu KTM Chu Lai, BQL Khu CNC và các KCN Đà Nẵng, Sở NN & MT, SXD, Sở Tài chính, Các địa phương có liên quan	2026-2030	Chương trình/Kế hoạch phát triển; danh mục ngành, sản phẩm ưu tiên và doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.	UBND thành phố	
25	Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái	Sở Tài chính	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và	2026-2030	Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển	UBND thành phố	NSNN và nguồn xã

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	dịch vụ, ưu tiên du lịch, thương mại, tài chính, logistics, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ		Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ		các ngành dịch vụ; danh mục sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh của thành phố		hội hóa
26	Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp vật liệu, công nghiệp môi trường, phương tiện vận tải điện hóa, thiết bị điện tử, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ sinh học, năng lượng và chế biến nông sản công nghệ cao	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030	Chương trình/kế hoạch phát triển công nghiệp; danh mục dự án ưu tiên; báo cáo kết quả thu hút đầu tư và phát triển sản xuất	UBND thành phố	NSNN, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
27	Rà soát quy hoạch, đề xuất danh mục dự án hạ tầng chiến lược ưu tiên đầu tư: cảng biển, sân bay, đường sắt, đường đô thị tốc độ cao, hạ tầng khu thương mại tự do	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	2026-2030	Danh mục dự án ưu tiên; kế hoạch đầu tư, huy động nguồn lực; báo cáo tiến độ giải ngân và thi công	UBND thành phố/HĐND thành phố/Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền	NSNN, PPP, ODA, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
IV. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu							
28	Triển khai Chiến lược chuyển đổi trí tuệ nhân tạo quốc gia và các chương trình, kế hoạch của Trung ương về trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Đại học Đà Nẵng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; các sở, ngành liên quan	2026-2045; ưu tiên nhiệm vụ 2026-2030	Kế hoạch triển khai; danh mục nhiệm vụ, dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và đời sống	UBND thành phố/Bộ Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền	NSNN và nguồn hợp pháp khác
29	Công bố, khai thác dữ liệu mở của cơ quan nhà nước có kiểm soát; hình hành kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nền tảng số dùng chung phục vụ quản	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; các sở,	Công bố lần đầu trong năm 2026; cập nhật định kỳ 2026-	Danh mục dữ liệu mở; quy chế khai thác, chia sẻ dữ liệu; nền tảng dữ liệu dùng	UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố	NSNN và nguồn hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	lý, điều hành, giám sát và dự báo		ngành, địa phương	2045	chung		
30	Hoàn thiện cơ chế, chính sách và hạ tầng cho Trung tâm đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng; phát triển hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Đại học Đà Nẵng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; doanh nghiệp	2026-2030	Cơ chế, chính sách; kế hoạch triển khai; danh mục nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm, thương mại hóa	UBND thành phố/Bộ Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền	NSNN, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nguồn xã hội hóa
31	Hoàn thành và đưa vào vận hành dự án: “Xây dựng, phát triển, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây của Thành phố đáp ứng nhu cầu mở rộng triển khai các HTTT, nhu cầu phát triển về dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	2026-2030	Đề án; danh mục dự án đầu tư; cơ chế thu hút nhà đầu tư	UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố	NSNN, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
32	Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án “Xây dựng Trung tâm An ninh mạng thành phố”	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	2026-2030	Đề án; danh mục dự án đầu tư; cơ chế thu hút nhà đầu tư	UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố	NSNN, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
33	Bảo đảm phủ sóng 5G tối thiểu 99% khu vực dân cư, phát triển IoT tại 100% khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan		Đề án; danh mục dự án đầu tư; cơ chế thu hút nhà đầu tư	UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố	NSNN, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
34	Đưa vào khai thác trạm cáp quang biển cáp bờ ALC do Tập đoàn Viettel đầu tư trong năm 2026, triển khai đầu tư mới ít nhất 02 tuyến cáp	Sở Khoa học và Công nghệ			Đề án; danh mục dự án đầu tư; cơ chế thu hút nhà đầu tư		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
	quang biển quốc tế đến năm 2030						
35	Khai thác, vận hành có hiệu quả Sân giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia và của thành phố Đà Nẵng; các cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu, chuyên gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện, trường, doanh nghiệp, cơ quan liên quan	2026-2030	Sân giao dịch công nghệ; quy chế vận hành; cơ sở dữ liệu công nghệ, chuyên gia, kết quả nghiên cứu		
36	Phát triển các phòng thí nghiệm mở, trung tâm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm sản phẩm mới trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược ⁶	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện, trường, doanh nghiệp, cơ quan liên quan	2026-2030	Danh mục phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu; cơ chế đặt hàng, hợp tác công - tư		
37	Hình thành các trung tâm nghiên cứu liên ngành, trung tâm đổi mới sáng tạo trong trường đại học, kết nối doanh nghiệp và địa phương hướng đến phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Đại học Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030			

V. Về xã hội, nguồn nhân lực, văn hóa và con người

38	Triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa thành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài của thành phố	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương	2026-2045; ưu tiên hoàn thành chính sách thành phố sau khi Trung ương ban hành	Kế hoạch/chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; danh mục lĩnh vực ưu tiên; báo cáo kết quả	UBND thành phố/HĐND thành phố theo thẩm quyền	NSNN và nguồn hợp pháp khác
39	Triển khai nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động hiện đại; xây dựng bộ chỉ số giám sát chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo,	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội; các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề; doanh nghiệp	2026-2030; bộ chỉ số giai đoạn 2026-2027	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; bộ chỉ số giám sát; báo cáo cung - cầu lao động	UBND thành phố	NSNN và nguồn hợp pháp khác

⁶ Triển khai thực hiện Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045, với mục tiêu đến năm 2030 hình thành tối thiểu 02 trung tâm/phòng thí nghiệm/nền tảng/không gian thử nghiệm dùng chung để phục vụ quá trình nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm công nghệ chiến lược

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp						
40	Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số giám sát chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo, thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, các đơn vị, địa phương có liên quan	Sau khi trung ương ban hành Bộ chỉ số	Kế hoạch	UBND thành phố	
41	Phát triển văn hóa số, nội dung sáng tạo, du lịch di sản thông minh, kinh tế đêm, không gian sáng tạo; nghiên cứu thí điểm sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật trên môi trường số khi có hướng dẫn của Trung ương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2028; triển khai mở rộng 2029-2030	Kế hoạch/chương trình phát triển văn hóa số, công nghiệp văn hóa; mô hình thí điểm; sản phẩm du lịch, văn hóa số	UBND thành phố/Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thẩm quyền	NSNN, nguồn xã hội hóa
42	Triển khai nhiệm vụ về giáo dục mở, học tập suốt đời, kỹ năng số, cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và phát triển Đại học Đà Nẵng trong hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Đại học Đà Nẵng; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2026-2030	Kế hoạch triển khai; báo cáo phối hợp thực hiện các nghị quyết, chương trình của Trung ương về giáo dục, đào tạo	UBND thành phố/Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền	NSNN và nguồn xã hội hóa
43	Triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh quy mô lớn, sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030; ưu tiên 2026-2027	Kế hoạch ứng phó; phương án phối hợp; hệ thống dữ liệu, cảnh báo, điều phối y tế công cộng	UBND thành phố/Bộ Y tế theo thẩm quyền	NSNN, nguồn hợp pháp khác
44	Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trong	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã,	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Nâng cao số lượng, chất lượng học sinh		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	trường mầm non, phổ thông nhằm phát triển hài hòa về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ cho học sinh	phường, đặc khu			đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp; không để xảy ra tình trạng bạo lực trong trường học		
45	Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực tiếng Anh bậc phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030	Tỉ lệ HS lớp 12 đạt chuẩn B1 trở lên đạt 100% vào năm 2030		
46	Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ sữa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường, đặc khu	Các đơn vị liên quan	Từ năm học 2026-2027 đến hết năm học 2029 - 203	Bảo đảm sản phẩm sữa tươi được cung cấp, bảo quản và sử dụng đúng quy định về an toàn thực phẩm; đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng theo quy định hiện hành; phù hợp với lứa tuổi của trẻ mầm non và học sinh tiểu học		
47	Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng số và thu hút nhân tài cho các ngành mũi nhọn	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	2026-2030	Đề án; danh mục ngành nghề ưu tiên; cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài		
48	Chương trình phát triển y tế chất lượng cao, y tế thông minh, du lịch y tế và chăm sóc sức khỏe	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan	2026-2030	Chương trình chuyên đề; danh mục dự án y tế, đào tạo, dịch vụ chất lượng cao		
49	Chương trình phát triển văn hóa,	Sở Văn hóa, Thể	Các sở, ngành, địa	2026-2030	Chương trình chuyên		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	con người Đà Nẵng và công nghiệp văn hóa	thao và Du lịch	phương, hội, đoàn thể		đề; danh mục thiết chế văn hóa, sản phẩm văn hóa, sự kiện, không gian sáng tạo		

VI. Về môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai và phát triển xanh

50	Triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026-2030 gắn với Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cụ thể hóa cho địa bàn Đà Nẵng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030; hoàn thành kế hoạch thành phố 2026-2027	Kế hoạch phòng, chống thiên tai của thành phố; bản đồ rủi ro; phương án cảnh báo, ứng phó	UBND thành phố	NSNN, quỹ phòng chống thiên tai, nguồn hợp pháp khác
51	Triển khai phát triển công nghiệp môi trường, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh; nâng cao năng lực xử lý nước thải, chất thải rắn, kiểm soát ô nhiễm tại đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030	Kế hoạch/chương trình triển khai; danh mục dự án môi trường; báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu môi trường	UBND thành phố/HĐND thành phố theo thẩm quyền	NSNN, vốn doanh nghiệp, nguồn hợp pháp khác
52	Chương trình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, thị trường tín chỉ các-bon và tài chính xanh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	2026-2030	Chương trình/đề án; bộ chỉ tiêu xanh; danh mục dự án ưu tiên		
53	Đề án quản trị rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, quan trắc môi trường tự động và cảnh báo sớm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	2026-2030	Đề án; bản đồ rủi ro; hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm		
54	Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, phục hồi hệ sinh thái và phát triển kinh tế rừng bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương, đơn vị quản lý rừng, cơ quan liên quan	2026-2030	Chương trình chuyên đề; danh mục khu bảo tồn, hành lang sinh thái, dự án phục hồi		

VII. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
55	Phối hợp triển khai nhiệm vụ phát triển các khu kinh tế - quốc phòng gắn với đảo, vùng biển chiến lược; kết hợp phát triển kinh tế biển, đảo với bảo vệ chủ quyền, giữ vững quốc phòng, an ninh.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; UBND xã, phường, đặc khu	2026-2045; ưu tiên 2026-2030	Báo cáo, kế hoạch phối hợp; phương án kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh	UBND thành phố/Bộ Quốc phòng theo thẩm quyền	NSNN và nguồn hợp pháp khác
56	Xây dựng danh mục lĩnh vực, hạ tầng và năng lực chiến lược của thành phố cần ưu tiên bảo vệ; phương án bảo đảm khả năng chuyển trạng thái khi có tình huống quốc phòng, an ninh.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2027	Danh mục lĩnh vực, hạ tầng chiến lược; phương án bảo vệ, chuyển trạng thái	UBND thành phố/Cơ quan có thẩm quyền theo quy định	NSNN
57	Xây dựng, vận hành cơ chế theo dõi, cảnh báo sớm rủi ro chuỗi cung ứng, công nghệ, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh tài chính trên địa bàn thành phố.	Công an thành phố	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Hải quan thành phố; các cơ quan liên quan	2026-2030	Cơ chế phối hợp; báo cáo cảnh báo, tham mưu xử lý rủi ro; phương án bảo vệ dữ liệu, hệ thống thông tin quan trọng	UBND thành phố/Bộ Công an theo thẩm quyền	NSNN và nguồn hợp pháp khác
58	Triển khai đối ngoại kinh tế, đối ngoại khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đối ngoại số, dữ liệu; thu hút đối tác chiến lược, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức nghiên cứu, chuyên gia và nhân tài quốc tế tham gia các chương trình phát triển của thành phố	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	2026-2030	Kế hoạch đối ngoại phục vụ phát triển; danh mục đối tác, dự án, chương trình hợp tác; báo cáo kết quả xúc tiến, thu hút nguồn lực	UBND thành phố/Bộ Ngoại giao theo thẩm quyền	NSNN, nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
59	Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch của UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch 110-KH/TU ngày 27/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 20-NQ/CP về Chương	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030	Kế hoạch Báo cáo		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/ sản phẩm	Cấp trình/ ban hành	Nguồn lực
	trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng						
60	Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án Hội nhập và hợp tác quốc tế thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh mới giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu đưa thành phố Đà Nẵng trở thành một trong ba trung tâm lớn của cả nước về đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	2026 – 2030	Kế hoạch Báo cáo		
61	Triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Đề án trọng tâm của thành phố đối với một số thị trường trọng điểm, ưu tiên như Kế hoạch xúc tiến hợp tác giữa thành phố Đà Nẵng với các đối tác Nhật Bản giai đoạn 2026 - 2030; Đề án Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa thành phố Đà Nẵng với các địa phương Lào giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch xúc tiến hợp tác với các địa phương, đối tác châu Âu giai đoạn 2026 - 2030	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	2026 – 2030	Báo cáo		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
62	Rà soát, đôn đốc và tổ chức triển khai thực chất, hiệu quả các Bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác đã ký kết giữa thành phố Đà Nẵng với các địa phương, đối tác nước ngoài; ưu tiên cụ thể hóa các nội dung hợp tác có khả năng tạo kết quả, dự án và cơ hội hợp tác thực tế trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Đồng thời, chủ động mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với 05 - 07 địa phương, đối tác nước ngoài có tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 – 2030	Văn bản tham mưu/Báo cáo kết quả/MOU		
63	Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của thành phố, gắn kết chặt chẽ đối ngoại chính trị với hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực của thành phố	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	2027 – 2030	Kế hoạch/Báo cáo kết quả		
64	Triển khai công tác ngoại giao kinh tế, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ thông qua các hoạt động mở rộng mạng lưới đối tác nước ngoài về hợp tác, phát triển khoa học công nghệ; kết nối các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục với đối tác nước ngoài; cung cấp thông tin về các chương trình, hội	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 - 2030	Văn bản tham mưu		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp trình/ban hành	Nguồn lực
	ngành, dự án hợp tác đến sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, ...						
65	Tham mưu UBND thành phố phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao trong việc bồi dưỡng, xây dựng mạng lưới cán bộ, công chức phụ trách đối ngoại chuyên sâu về khoa học, công nghệ, ...	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, các sở, ban, ngành liên quan	2027 - 2030	Văn bản tham mưu		

vitth - 11/09/2026 12:43:04 - vitth - vitth